

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

V/v ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh.

Ông Doãn Văn Sáng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị M; nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã H, huyện T, thành phố H; nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã T, huyện T, thành phố H. Vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** A Trương Tuấn A; nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị M trình bày:

Chị và A Trương Tuấn A kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 01 năm 2023. Sau khi cưới, chị M về chung sống cùng A Tuấn A tại thôn 6, xã K, huyện T, H. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn, đến tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xung đột nhau và có nhiều lời lẽ thiếu tôn trọng đối với bố mẹ của hai bên.

Do mâu thuẫn, chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị M đề nghị được ly hôn A Trương Tuấn A.

Về con chung: Chị và A Trương Tuấn A không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và A Trương Tuấn A không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

A Trương Tuấn A là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai, song A Trương Tuấn A vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với đề nghị xin ly hôn của chị Ngô Thị M.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Ngô Thị M và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị M được ly hôn A Trương Tuấn A; Về con chung: Chị M và A Tuấn A không có con chung nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Ngô Thị M có đơn xin ly hôn với A Trương Tuấn A. Đây là vụ án tra chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. A Trương Tuấn A hiện đang cư trú tại thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn là chị Ngô Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là A Trương Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị M và A Trương Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự, tài liệu xác minh tại gia đình và tại địa phương thống nhất thể hiện, quan hệ hôn nhân giữa chị M và A Tuấn A đã phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 5 năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, giữa vợ và chồng thiếu sự tin tưởng và chia sẻ, nhường nhịn lẫn nhau dẫn đến vợ xảy ra cãi vã, xung đột. Gia đình đã động viên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn, chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ giữa năm 2023 cho đến nay. Chị M làm đơn đề nghị được ly hôn với A Trương Tuấn A; A Trương Tuấn A nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không đến Tòa án để hòa giải. Từ đây xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa chị M và A Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị Ngô Thị M được ly hôn A Trương Tuấn A.

[4] Về con chung

Chị Ngô Thị M trình bày chị và A Trương Tuấn A không có con chung. Tài liệu xác minh tại địa phương và tại gia đình của A Tuấn A thống nhất thể hiện chị M và A Tuấn A không có con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung

Chị Ngô Thị M trình bày chị và A Trương Tuấn A không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn A Trương Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa và không có quan điểm trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Ngô Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị M:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị M được ly hôn với A Trương Tuấn A.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị M và A Trương Tuấn A không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0009983 ngày 19/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Ngô Thị M đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Ngô Thị M, A Trương Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã K, H. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Doãn Văn Sáng

Đinh Thị Mến

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Văn Sáng.
2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị M; nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: A Trương Tuấn A; nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị M được ly hôn với A Trương Tuấn A.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Chị Ngô Thị M và A Trương Tuấn A không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[4] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Ngô Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0009983 ngày 19/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Ngô Thị M đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Ngô Thị M, A Trương Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Doãn Văn Sáng

Đinh Thị Mến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Ông Doãn Văn Sáng

Tiến hành thảo luận về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án dân sự thụ lý số 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị M; nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: A Trương Tuấn A; nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi giờ phút ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Cảnh

Doãn Văn Sáng

Đinh Thị Mến

